TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HN-ST
Ngày: 02/01/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Hồng Lợi.**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Trần việt Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2023/QĐST-HN ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Như Y,** sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Lê Như P,** sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị Như Y có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Như Y trình bày:

Chị và anh P bắt đầu sống chung nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã Đồng Thạnh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2021. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 02/2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất hòa nên anh chị đã ly thân từ tháng 06/2023 đến nay. Nay, chị nhận thấy hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phước.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Duy H, sinh ngày 24/6/2021, yêu cầu anh Phước cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

* Bị đơn anh Lê Như P vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Như Y.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát***:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Như Y với anh P. Về con chung: Giao cháu Lê Duy H, sinh ngày 24/6/2021 cho chị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Như Y và anh Lê Như P tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2020, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25 ngày 25/3/2021 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Như P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, chị Như Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất hòa nên anh chị đã ly thân từ tháng 06/2023 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn không lớn nhưng anh chị không khắc phục để kéo dài làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng dẫn đến anh chị ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm để đoàn tụ. Tòa án nhiều lần mời anh P đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh Phước không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và nguyên nhân

mâu thuẫn chị Như Y trình bày là có xảy ra. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Như Y là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Duy H, sinh ngày 24/6/2021 hiện đang sống với chị Như Y. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu H hiện đang sống vơi chị đã ổn định về chỗ ở cũng như tâm lý nên tiếp tục giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị Như Y yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị là có cơ sở bởi lẽ hiện cháu H đang ở độ tuổi phát triển, chi phí học tập, chi phí sinh hoạt hàng tháng và các chi phí khác để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu là chính đáng và cần thiết, mức cấp dưỡng chị Như Y yêu cầu là 2.000.000đồng chỉ phục vụ một phần cho các chi phí nêu trên, do đó, cần buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp với khoản 20 Điều 3 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Như Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Như Y phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Như Y.***

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Như Y được ly hôn với anh Lê Như P.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Duy H, sinh ngày 24/6/2021 cho chị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng),* bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Như Y khai không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Như Y phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0012585 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị Như Ý đã nộp xong án phí.

Anh Lê Như P phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh P kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyeän GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Ñöông söï;
- UBND xã Đồng Thạnh;
- Löu hoà sô.